TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HSST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Giao

2. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắktham gia phiên tòa*:** Ông Y Khang ÊBan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 06/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 10/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn D**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1995; Tại: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn S, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Không xác định được; Con bà Lương Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 10/10/2004 - vắng mặt

Trú tại: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Văn H1 – là cha đẻ của cháu Hoàng Thị H - vắng mặt

Trú tại: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị D1, sinh năm 2001- vắng mặt.

Trú tại: đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2019, Lương Văn D và cháu Hoàng Thị H quen biết với nhau qua mạng xã hội Facebook. Quá trình quen nhau qua mạng xã hội Facebook thì giữa D và cháu H có tình cảm yêu đương nam nữ với nhau. Khoảng 05^h30'ngày 10/7/2019, D cùng cháu H, Vi Thị Hồng N1 và Từ Thị Hà N2 (Tên thường gọi là H2) đón xe buýt từ huyện E đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi. Đến khoảng 18^h00' cùng ngày, D rủ cháu H, Hồng N1 và Hà N2 về phòng trọ của em gái D tên Lò Thị D1 tại phòng trọ số 02 của dãy trọ đường N, phường E, thành phố B để tắm rửa. Sau khi tắm rửa xong thì cháu Hồng N1 và Hà N2 đón xe đi chơi, vợ chồng D1 đi làm, chỉ còn lại D và cháu H ở lại phòng trọ. Đến 20^h00' cùng ngày, D và cháu H nằm ngủ với nhau trên tấm nệm đặt dưới nền nhà. Do có quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ với nhau, nên D và cháu H hôn nhau bằng miệng, D dùng tay sờ ngực sau đó dùng tay cởi quần của cháu H, nhưng do vướng khuy quần nên cháu H đã dùng tay cởi khuy quần để D kéo quần qua đầu gối. D nằm trên người cháu H với tư thế quỳ gối, tay cầm dương vật đã cương cứng của mình đẩy vào trong âm hộ cháu H. Sau đó, D đẩy liên tục dương vật ra vào âm hộ của cháu H, khoảng 02 phút sau thì D rút dương vật ra và xuất tinh ra ngoài. Đến khoảng 17^h00' ngày 11/7/2019, D và cháu H lại tiếp tục quan hệ tình dục lần thứ hai tại phòng trọ trên, sau đó cháu H gọi bạn tới chở đi chơi. Đến ngày 17/7/2019, cháu H kể lại việc đã quan hệ tình dục với D vào ngày 10 và ngày 11/7/2019 cho gia đình biết, thì gia đình cháu H đã tố cáo hành vi của Lương Văn D đến Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại bản Kết luận pháp y sinh dục số: 876/TD-TTPY, ngày 17/7/2019, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các dấu vết thu thập được của cháu Hoàng Thị H:

- Âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn, hậu môn không phát hiện thấy tổn thương.

- Màng trinh: + Dạng răng cưa, bờ tự do dày, hồng, giãn rộng thấy rõ xoang âm đạo.

+ Có một vết rách nông ở vị trí 4 giờ, vết rách đã cũ, bờ vết rách hóa sẹo.

- Các phần khác của bộ phận sinh dục không thấy tổn thương.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y độ tuổi số: 969/C09(D95), ngày 01/10/2019, của Viện Khoa học Hình sự, Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của Hoàng Thị H tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2019) là: Từ 14 năm 9 tháng đến 15 năm 3 tháng.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSTP.BMT ngày 05/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lương Văn D về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ Luật Hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lương Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tôi của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại số tiền 13.800.000 đồng; Bị cáo Lương Văn D đã bồi thường cho cháu Hoàng Thị H số tiền 6.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 7.800.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người giám hộ cho cháu Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn H1 yêu cầu bị cáo Lương Văn D phải bồi thường cho cháu H tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền đi lại, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác với số tiền 13.800.000 đồng; Bị cáo Lương Văn D đã bồi thường cho cháu H số tiền 6.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 7.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Lương Văn D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 10 và ngày 11/7/2019, tại phòng trọ số 02 của dãy trọ đường N, phường E, thành phố B. Lương Văn D đã hai lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 10/10/2004, thì bị phát hiện xử lý. Hành vi của bị cáo Lương Văn D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Điều 145 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên".

[2] Lương Văn D là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được bị hại là trẻ em, khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của bị hại; Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã 02 lần giao cấu với bị hại. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực để nhận thức hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm, nhưng tính đến ngày bị xâm phạm thì bị hại chưa đủ 16 tuổi, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật của bị hại có phần còn hạn chế. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Xét hành vi của bị cáo Lương Văn D đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cháu Hoàng Thị H, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời đạt tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, kH1 hồng của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa đại diện cho bị hại và bị cáo số tiền 13.800.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 6.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 7.800.000 đồng.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn D phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*

Xử phạt bị cáo Lương Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/11/2019.

**** Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lương Văn D và đại diện gia đình bị hại Hoàng Thị H số tiền 13.800.000 đồng; khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường; Bị cáo Lương Văn D còn phải bồi thường cho người bị hại Hoàng Thị H số tiền 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

***Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

(đã ký)

Vũ Thị Dư